

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẢNG TRỊ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HS-ST

Ngày: 29-03-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Ôn và ông Trần Quang Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ttham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Đình S, sinh ngày 24 tháng 9 năm 1994, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Đ, xã S, huyện T, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình A, sinh năm 1966 và bà Đặng Thị H, sinh năm 1966, đều trú tại: Thôn Đ, xã S, huyện T, tỉnh Quảng Trị; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo Lê Đình S bị bắt, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Từ ngày 09/12/2020 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Bà Trần Thị L, sinh năm 1963; địa chỉ: Khu phố 2, phường 1, thị xã T, tỉnh Quảng Trị. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 09/12/2020, Lê Đình S thuê xe taxi từ xã S, huyện P, Quảng Trị đến khu vực ga thị xã T mua được của người đàn ông tên Đỗ (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) 04 viên ma túy tổng hợp (được bỏ trong đoạn ống nhựa màu trắng) với giá 400.000 đồng và cất giấu vào túi áo. Sau đó, Sáng

đi bộ đến nhà nghỉ Đức T, thuộc Khu phố 2, phường 1, thị xã T, thuê phòng nghỉ để sử dụng ma túy. Đến khoảng 22 giờ 50 phút cùng ngày, Tổ tuần tra Công an thị xã T tiến hành kiểm tra và phát hiện. Sáng đã tự nguyện giao nộp một túi nilong màu trắng bên trong có một đoạn ống nhựa màu trắng chứa 03 viên nén màu hồng và một gói giấy kem màu trắng chứa 01 viên nén màu hồng cho tổ tuần tra. (Bút lục số: 01-02; 69-72, 77-87)

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tra quyết định trưng cầu giám định về chất ma túy đối với 04 viên nén màu hồng đã thu giữ. Tại Kết luận giám định số 04/KLGĐ ngày 15/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: “04 viên nén hình tròn, màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT1 có khối lượng 0,4010g là ma túy loại Methamphetamine”. (Bút lục số: 33, 34)

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ vật chứng của vụ án gồm:

- 03 (ba) viên nén màu hồng được bỏ trong đoạn ống nhựa màu trắng;
- 01 (một) viên nén màu hồng gói trong giấy kem màu trắng.

Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Trị.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS-TXQT ngày 11/3/2021, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Lê Đình S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng tuyên bố bị cáo Lê Đình S phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Đình S từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) gói niêm phong, có hình dấu “Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị” có mã số PS3A 057993, bên trong có chứa ma túy và toàn bộ bao gói trả lại sau giám định.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Đình S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì, thừa nhận hành vi phạm tội của mình và nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào 22 giờ 50 phút ngày 09/12/2020, công an thị xã Tiên hành kiểm tra phòng nghỉ 102, nhà nghỉ Đức T thuộc Khu phố 2, phường 1, thị xã T, tỉnh Quảng Trị, phát hiện và bắt quả tang Lê Đình S có hành vi tàng trữ 04 viên ma túy loại Methamphetamine với khối lượng 0,4010 gam theo kết luận tại bản Kết luận giám định số: 04/KLGĐ ngày 15/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT: 323 của Nghị định số: 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Tại phiên Tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo Lê Đình S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, nhưng lại thực hiện hành vi mua ma túy về nhằm mục đích sử dụng cá nhân. Hành vi của bị cáo Lê Đình S là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an, gây ảnh hưởng xấu đến dư luận quần chúng nhân dân sinh sống trên địa bàn nên cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Đình S nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự chỉ cần xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt cũng có tác dụng răn đe, giáo dục.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 (Một) gói niêm phong, có hình dấu “Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị” có mã số PS3A 057993, hiện đang tạm giữ tại Kho vật chứng của Chi cục thi hành án hình sự thị xã T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/3/2021 giữa Công an thị xã T với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Trị. Xét thấy đây là vật cấm tàng trữ cần tịch thu tiêu hủy (Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự).

[5] Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, cần tiếp tục ra quyết định tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo chấp hành án (Căn cứ Điều 329 của Bộ luật hình sự).

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Đình S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Quảng Trị, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Đình S 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 09/12/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (Một) gói niêm phong, có hình dấu “Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị” có mã số PS3A 057993.

Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/3/2021 giữa Công an thị xã Tvà Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Trị.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Đình S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thị xã Quảng Trị;
- Công an thị xã Quảng Trị;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA;
- Bị cáo;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS thị xã Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Thu Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Hải Trần Minh Ổn

Mai Thị Thu Hà